TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

Số: 04 BKS/BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2 NĂM 2021

Thực hiện quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 2, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 kết quả hoạt động năm 2020 của Ban như sau:

I) Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thực hiện năm 2020:

a) Tiền lương, thù lao:

TT	Họ và tên	Phê duyệt của ĐHĐCĐ			Thực chi		
		Số tháng	Chi phí/tháng	Thành tiền	Số tháng	Chi phí/tháng	Thành tiền
I	**Tiền lương**		**22.000.000**	**264.000.000**		**17.578.393**	**210.940.715**
	Nguyễn Bình Lực (Trưởng ban)	12	22.000.000	264.000.000	12	17.578.393	210.940.715
II	**Tiền thù lao**		**9.000.000**	**72.000.000**		**4.200.000**	**25.200.000**
1	Lương Xuân Trường (Kiểm soát viên)	6	3.000.000	18.000.000	6	2.100.000	12.600.000
2	Trần Thế Anh (Kiểm soát viên)	12	3.000.000	36.000.000	6	2.100.000	12.600.000
3	Trần Thị Kim Chi (Kiểm soát viên)	6	3.000.000	18.000.000			
	Tổng cộng			**336.000.000**			**236.140.715**

Năm 2020 Công ty đã chi trả 12 tháng lương cho Trưởng ban Kiểm soát với tỷ lệ 80% mức ĐHĐCĐ phê duyệt, tiền thù lao của các thành viên còn lại mới chi trả được 6 tháng với tỷ lệ 70% mức ĐHĐCĐ phê duyệt.

Người ký: LÊ MẠNH ĐOÀN
Cơ quan: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
Email: lemanhdoansd2@gmail.c

b) Tiền thưởng: không.

c) Chi phí BHXH, BHTN, BHYT và kinh phí công đoàn: 28.261.000 đồng.

d) Các khoản chi khác: Chi phí khác như chi phí văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước, bồi dưỡng lễ tết... chi chung trong dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp được Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Dự toán chi phí hoạt động năm 2021

a) Tiền lương, thù lao:

TT	Họ và tên	Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt		
		Số tháng	Chi phí/tháng	Thành tiền
I	**Tiền lương**		**22.000.000**	**264.000.000**
	Trưởng ban chuyên trách	12	22.000.000	264.000.000
II	**Tiền thù lao**		**9.000.000**	**72.000.000**
1	Kiểm soát viên (2 người)	12	6.000.000	72.000.000
	Tổng cộng			**336.000.000**

Trường hợp Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách trả thù lao: 5.000.000 đồng/tháng, bằng 60.000.000 đồng/năm.

Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát chi trả theo mức hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát được ĐHDCĐ thông qua.

b) Tiền thưởng: 20.000.000 đồng/người/năm với điều kiện Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ và các mục tiêu kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua.

c) Chi phí BHXH, BHTN, BHYT và kinh phí công đoàn: 28.261.000 đồng.

d) Các khoản chi khác: chi chung trong dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp được Hội đồng quản trị phê duyệt.

II) Các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2020:

1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
1	16/3/2020	Kết quả thẩm tra BCTC, tình hình kinh doanh năm 2019
2	25/3/2020	Thông qua nội dung báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2020 của Ban Kiểm soát
3	09/12/2020	- Thống nhất Phân công nhiệm vụ các kiểm soát viên - Thống nhất kết quả thẩm tra BCTC, tình hình kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020. - Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát - Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2021 và các nội dung khác.

2. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Trong năm thông qua việc công tác kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát đã đưa ra một số nội dung kiến nghị:

a) Rà soát, hạch toán bổ sung các khoản mục chi phí đã phát sinh, đôn đốc các cá nhân hoàn ứng tập hợp đầy đủ, kịp thời vào chi phí sản xuất kinh doanh.

b) Thực hiện thu hồi công nợ cá nhân, đặc biệt là công nợ vượt khoán của một số cá nhân như: Đỗ Văn Dũng, Phạm Xuân Hiện, Trương Quý Hoan, công nợ tạm ứng cá nhân của Xí nghiệp Sông Đà 2.08 bàn giao về cơ quan Công ty... đối với công nợ một số cá nhân đã chuyển công tác đề nghị làm rõ thực trạng công nợ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đề xuất biện pháp thu hồi có tính khả thi.

c) Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về pháp lý, kỹ thuật, dự toán... để nghiệm thu, thanh quyết toán xong các công trình: Vườn Cam, Chu Văn An, Nam An Khánh...

d) Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, đảm bảo việc làm cho CBCNV, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

đ) Cảnh báo các rủi ro tài chính tiềm ẩn của Công ty mẹ, Công ty con, đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc và Người Đại diện phần vốn tại Công ty con rà soát, đánh giá, xây dựng phương án xử lý những tồn tại, rủi ro tài chính tiềm ẩn của toàn Công ty.

III) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của HĐQT Công ty trình trước Đại hội, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành
I	**TỔNG GIÁ TRỊ SXKD**	**Trđ**	**550.300**	**297,500**	54%
1	Kinh doanh xây lắp	Trđ	383.508	129,779	34%
2	Kinh doanh SP và bán SP phục vụ XL	Trđ		582	
3	Sản xuất công nghiệp	Trđ	50.000	63,376	127%
4	Kinh doanh BĐS	Trđ	113.751	92.330	81%
5	Hoạt động TC và hoạt động khác	Trđ	3.000	11,439	381%
II	**CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**				
1	Doanh thu	Trđ	535.001	337,610	63%
2	Nộp ngân sách	Trđ	114.150	51,278	45%
3	Tiền về tài khoản	Trđ	687.027	342,815	50%
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7.591	-21.994	
5	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	%	1,15%	-6,51%	
6	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	5,26%	-15,27%	
7	Tỷ suất LN/ VCSH	%	3,69%	-10,43%	
III	**ĐẦU TƯ**	**Trđ**	**155.600**	**42.700**	29%

Theo số liệu báo cáo của Tổng giám đốc năm 2020, Ban Kiểm soát đánh giá:

Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu thực hiện trong năm. Cụ thể: sản lượng đạt 54% kế hoạch, doanh thu đạt 62% kế hoạch, nộp NSNN đạt 38% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế lỗ 21.994 triệu đồng.

a) Nguyên nhân không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch:

- Năng lực của Công ty trong hoạt động đấu thầu, tìm kiếm việc làm còn hạn chế; mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xây lắp ngày càng gay gắt nên không đủ việc làm, giá trúng thầu thấp dẫn đến Công ty không đủ để bù đắp các khoản chi phí khấu hao ca máy, chi phí quản lý doanh nghiệp…

- Việc lập hồ sơ chất lượng thi công, hồ sơ nghiệm thu thanh toán, quyết toán các công trình xây lắp chậm làm ảnh hưởng đến doanh thu trong kỳ.

b) Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ:

- Công ty mẹ ghi nhận lỗ 4.438 triệu đồng. Trong đó: bị chủ đầu tư giảm trừ phụ cấp thu hút công trình thủy điện Bản Vẽ các hợp đồng đã thực hiện từ năm 2005-2015 làm lỗ: 7.728 triệu đồng, lỗ do phát sinh chi chi phí bảo hành công trình Nhà cao tầng Xuân Phương và Quốc lộ 1 – Phú Yên: 1.328 triệu đồng; lỗ lãi vay vốn: 4.381 tiệu đồng, lỗ chi phí quản lý doanh nghiệp: 1.695 triệu đồng, hoạt động khác lỗ: 3.374 triệu đồng; kinh doanh bất động sản lãi: 11.855 triệu đồng.

- Công ty con ghi nhận khoản lỗ trước thuế 17.556 triệu đồng của các công trình đã và đang thi công các năm trước. Trong đó: lỗ do giảm bù giá vật liệu, nhân công: 4.800 triệu đồng; lỗ do chi phí chi vượt đầu thu công trình nút giao đường 70: 2.260 triruj đồng, công trình Nam An Khánh: 3.276 tỷ đồng, Nhà thấp tầng Gia Sàng, Thái Nguyên: 1.267 triệu đồng; Lỗ phát sinh chi phí bảo hành công trình Quốc lộ 51: 3.413 triệu đồng; lỗ lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp: 4.974 triệu đồng.

Nguyên nhân cơ bản do:

- Công tác quản lý đầu thu các công trình xây lắp chưa chặt chẽ dẫn đến việc không thu hết khối lượng thực tế thực hiện, nhiều công trình báo cáo sản lượng nhưng khi quyết toán bị chủ đầu tư cắt giảm khối lượng, bị động trong việc cân đối được sản lượng và chi phí thực hiện.

- Công tác quản lý chi phí các công trình xây lắp của Công ty con còn nhiều hạn chế, yếu kém, không kiểm soát kịp thời chi phí phát sinh làm đội giá thành xây lắp.

- Một số công trình đã hoàn thành thi công do chủ đầu tư thiếu vốn, chây ỳ nên việc thanh quyết toán chậm, công nợ, giá trị dở dang tồn đọng lớn làm tăng nhu cầu vốn lưu động, tăng chi phí lãi vay.

- Mô hình quản lý chưa hợp lý, chậm thay đổi, lực lượng gián tiếp đông, hiệu quả quản lý thấp làm tăng chi phí quản lý.

IV) Thẩm định báo cáo tài chính

1. Đánh giá chung:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ngoại trừ ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh hợp lý những khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020.

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	01/01/2020
A	**TỔNG TÀI SẢN**	**504.028.709.560**	**675.228.853.507**
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**462.973.811494**	**624.262.212.699**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.382.028.672	4.012.490.125
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	270.428.191654	332.704.822.243
4	Hàng tồn kho	185.419.844.557	280.914.012.381
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.743.746.611	6.630.887.950
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**41.054.898.066**	**50.966.640.88**
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.660797.801	1.682.629.844
2	Tài sản cố định	35.946.433.347	40.083.288.957
3	Bất động sản đầu tư		-
4	Tài sản dở dang dài hạn		-
5	Đầu tư tài chính dài hạn	600.000.000	600.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	2.847.666918	8.600.722.007
B	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**504.028.709.560**	**675.228.853.507**
I	**NỢ PHẢI TRẢ**	**462.973.811494**	**487.316.439.381**
1	Nợ ngắn hạn	335.827.209.076	465.639.483.017
2	Nợ dài hạn	4.050.000.937	21.676.956.364
II	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**164.151.499.547**	**187.912.414.126**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
I	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	91,85	92,45
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8,15	7,55
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	67,43	72,17
	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	32,57	27,83

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	2,07	2.59
3	**Khả năng thanh toán**			
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,83	0.74
	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,38	1,34
4	**Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động**			
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,56	0,62
	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2,33	2,36
	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	1,10	1.23
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,35	1,37
5	**Hệ số khả năng sinh lời**			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	-4,01	-0,92
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	-7,11	-1,48
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	-13,44	-3,08

Tính đến thời điểm 31/12/2020 các chỉ số tài chính của Công ty giảm so với năm 2019. Cụ thể:

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ suất nợ phải trả trên Vốn CSH năm 2020 ở mức 2,05 lần (Mức quy định là 3 lần) và giảm so với năm 2018 là 2,59 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty cho thấy công ty có thể trang trải các khoản nợ ngắn hạn. Nhưng tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản công nợ phải thu và hàng tồn kho (chiếm trên 98,5% Tài sản ngắn hạn), công tác điều hành đã tập trung cho công tác thu hồi vốn và công nợ để giảm lãi suất phải trả các tổ chức tín dụng, giảm áp lực về vốn nhưng kết quả còn rất hạn chế.

- Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động: vòng quay tổng tài sản năm 2020 là 0,56 vòng (giảm so với năm trước là 0,62 vòng); vòng quay vốn lưu động năm 2019 là 2,33 vòng (giảm so với năm trước là 3,36 vòng), vòng quay các khoản phải thu, vòng quay hàng tồn kho giảm so với năm trước cho thấy việc quản lý chi phí, quản lý Hàng tồn kho của Công ty chưa hiệu quả do gặp khó khăn trong công tác thu hồi công nợ, dở dang.

- Các chỉ tiêu hiệu quả về sử dụng vốn giảm so với năm trước, cụ thể: chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Doanh thu năm 2020 là -4,01% so với năm trước (-1,48%) và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2020 là -13,44% so với năm trước (-3,08%).

- Năm 2020 chi phí lãi vay phải trả cho các tổ chức tín dụng: 11.300 triệu đồng tương ứng 3,39% doanh thu. Chỉ tiêu cho thấy dư nợ tín dụng ở mức rất cao, vòng quay vốn chậm.

- Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2020:

+ Công nợ phải thu và dở dang tồn đọng rất lớn chiếm 95% tài sản ngắn hạn, do các tồn tại, vướng mắc kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết.

+ Nợ phải trả ngắn hạn chiếm tỷ trọng 99% nợ phải trả, cùng với việc thu hồi vốn chậm nên Công ty gặp nhiều áp lực lớn trong trả nợ ngân hàng, trả nợ khách

hàng, mất cân đối dòng tiền, thiếu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ.

- Công tác thu hồi vốn chậm, nhiều khoản nợ lớn tồn đọng lâu năm không được giải quyết, nhiều khoản nợ khó đòi, chi phí trích lập dự phòng cao.

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về:

+ Chưa thu thập đủ bằng chứng để đánh giá khả năng thu hồi một số khoản công nợ phải thu của Công ty, gồm: Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 4.06: 38.688.570.748 đồng; Chi nhánh 6.03 - CTCT Sông Đà 6: 12.725.550.478 đồng; Chi nhánh 3.07 - CTCT Sông Đà 3: 3.287.016.957 đồng; Ban điều hành dự án thủy điện Xêkaman1 - TCT Sông Đà: 872.955.267 đồng; Công ty Cổ phần Sông Đà Tây Nguyên: 25.697.953.637 đồng.

+ Phải thu tiền vượt khoán của CBCNV: 15,86 tỷ đồng.

Ngoại trừ các ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán, báo cáo tài chính 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2020, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI) Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 về kết quả hoạt động SXKD: chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Việc chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông chưa được thực hiện do Công ty đang gặp khó khăn và chưa thu xếp được nguồn vốn để chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Đã thực hiện sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 để trình ĐHĐCĐ, đã sửa đổi, bổ sung một số quy chế nội bộ của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020: Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020: chưa chi trả đủ theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

2. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc năm 2020:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm 2020, dù còn tồn tại những hạn chế nhưng hoạt động quản lý, điều hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát nhận định:

- Không phát hiện những bất thường và đảm bảo mục tiêu vì lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông trong hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

- Các nghị quyết, quyết định, các văn bản của HĐQT và Tổng giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Các báo cáo đã đánh giá đầy đủ những khó khăn, thuận lợi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã nêu rõ kết quả, tiến bộ đạt được, những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp tiếp tục thực hiện trong năm 2021. Ban kiểm soát thống thất với báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc năm 2020.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, công tác quản lý và điều hành sản xuất lấy Điều lệ Tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông làm cơ sở thực hiện.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và xây dựng chương trình công tác hàng quí, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quí để kiểm điểm việc thực hiện và xây dựng kế hoạch cho kỳ tiếp theo.

- Hội đồng quản trị đã sửa đổi, ban hành các qui chế, qui định và quyết định về công tác quản lý nội bộ, đã chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc trong việc thực hiện và áp dụng. Nhưng việc sửa đổi và bổ sung một số văn bản thực hiện còn chậm so với yêu cầu, mục tiêu đề ra.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty và được Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động và quy chế quản lý hợp đồng của Công ty. Không phát hiện sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo.

- Quản lý và sử dụng vật tư, thiết bị thi công: Đã thực hiện xử lý có hiệu quả vật tư, tài sản chậm luân chuyển, không cần dùng theo đúng quy định pháp luật và quy định quản lý nội bộ.

VII) Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Cổ đông

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

- Ban Kiểm soát đã nhận được các văn bản, hồ sơ tài liệu theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.

- Trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã tiếp nhận và giải đáp đầy đủ các văn bản, ý kiến, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông theo đúng trình tự, quy định.

VIII) Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 *(dự kiến theo bản kế hoạch chi tiết kèm theo).*

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021, hạn chế những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, như sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C phân tích, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong công tác quản lý doanh thu, chi phí các công trình tại đã hạch toán lỗ trong năm 2019, 2020.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm để đảm bảo đủ công việc trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy trình liên quan đến công tác quản lý đầu thu, chi phí đối với hoạt động xây lắp: quản lý, kiểm soát về khối lượng, biện pháp, tiến độ, hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán; kiểm soát về chi phí thi công.

- Tiếp tục rà soát công tác nhân sự, công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đối với từng cấp cán bộ quản lý trong công ty.

- Quan tâm, có giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại, vướng mắc cũng như việc thanh quyết toán, thu hồi vốn đối với các dự án, công trình: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Khu đô thị Vườn Cam, Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Bản Vẽ, Thủy điện Hà Tây, Thủy điện Lai Châu, Đường Chu Văn An - Hà Nội, đảm bảo vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc có phương án, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm 2020 và kế hoạch, chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2021. Ban kiểm soát trân trọng xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:
- ĐH đồng cổ đông;
- HĐQT, TGĐ Công ty;
- TV BKS;
- Lưu BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN BÌNH LỤC